

ĐIỀU 120⁹⁷⁰**A. DUYÊN KHỞI**

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có một Tỳ-kheo-ni độ người phụ nữ đang còn cho con bú xuất gia, để con ở nhà. Sau đó, người nhà đem con đến giao. Cô ni bồng con vào xóm khát thực, các cư sĩ thấy cơ hiềm nói: Tỳ-kheo-ni này không biết hổ thẹn, phạm bất tịnh hạnh. Bên ngoài tự xưng tôi tu chánh pháp. Như vậy có gì là chánh pháp? Hãy xem người xuất gia này sinh con rồi bồng con đi khát thực!

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, quở trách Tỳ-kheo-ni kia: Tại sao cô lại độ người phụ nữ còn đang cho con bú xuất gia, khiến các cư sĩ cơ hiềm?

Tỳ-kheo-ni đến bạch với chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Phật. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Tỳ-kheo-ni kia:

- Cô làm điều sai trái, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao cô độ người phụ nữ còn cho con bú xuất gia?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm

mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cửu
trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, độ người phụ nữ còn cho con bú, thọ giới cụ túc, Ba-dật-đề.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo-ni kết giới như vậy. Bấy giờ các Tỳ-kheo-ni không biết người nữ ấy còn có con đang bú hay không; sau mới biết. Phật dạy:

- Không biết thì không phạm.

Từ nay về sau nên nói giới như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, biết phụ nữ còn cho con bú,⁹⁷¹ mà trao cho giới cụ túc, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Nếu Tỳ-kheo-ni nào, biết phụ nữ còn cho con bú mà độ xuất gia thọ giới cụ túc; tác pháp yết-ma ba lần xong, Hòa thượng ni, Ba-dật-đề. Tác yết-ma hai lần xong, ba Đột-kiết-la. Tác yết-ma lần thứ nhất xong, phạm hai Đột-kiết-la. Bạch xong, một Đột-kiết-la. Bạch chưa xong, Đột-kiết-la. Trước khi chưa bạch, cho cạo đầu, cho xuất gia, cho mặc y, cho thọ giới hoặc hợp chúng đủ, tất cả đều Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Nếu không biết, hoặc tin lời nói của người kia, hoặc tin lời người đáng tin, hoặc tin lời cha mẹ họ, độ xuất gia trao giới cụ túc rồi, sau mới đem con đến thì không phạm.

Bà mẹ nghi, không dám bồng con nuôi dưỡng, Đức Phật dạy: Nếu đứa bé chưa có thể tự sống, cho phép làm tất cả những việc của bà mẹ nuôi con cho đến khi dứt sữa. Sau đó, bà mẹ cùng đứa nhỏ ngủ một chỗ, có sự nghi, Phật dạy: Chưa hết bú thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 121⁹⁷²

A. DUYÊN KHỞI

1. Độ thiếu nữ

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có các Tỳ-kheo-ni nghe Phật chế giới được phép độ người, vợi độ đồng nữ nhỏ tuổi, không biết họ có tâm dục hay không có tâm dục. Sau đó họ cùng nam tử có tâm nhiễm ô cùng đứng cùng nói

971. Ngũ phần: tân sản phụ 新産婦, đàn bà mới sinh con

972. Pali, Pác. 71. Tăng kỳ: điều 96. Thập tụng: điều 116. Căn bản: 115.

chuyện đùa giỡn.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách các Tỳ-kheo-ni: Đức Thế Tôn chế giới cho phép độ người, tại sao các cô lại độ đồng nữ nhỏ tuổi? Chúng cùng nam nữ có tâm nhiễm ô, cùng đứng cùng nói chuyện đùa giỡn?

Tỳ-kheo-ni bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Phật. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách các Tỳ-kheo-ni:

- Cô làm điều sai trái, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao các cô độ đồng nữ nhỏ tuổi, không biết họ có tâm nhiễm ô hay không có tâm nhiễm ô. Sau đó họ cùng với nam tử có tâm nhiễm ô cùng đứng cùng nói chuyện đùa giỡn?

Dùng vô số phương tiện quở trách Tỳ-kheo-ni rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo-ni:

2. Thế phát

- Các cô lắng nghe, nếu muốn cạo tóc cho người được độ ở trong chùa, thì phải nói cho tất cả ni Tăng biết. Hoặc tác bạch rồi, sau đó mới cạo tóc. Văn tác bạch như vậy:

- Đại tử Tăng xin lắng nghe! Đồng nữ này tên là... đến cầu cạo tóc với Tỳ-kheo-ni tên... Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, cho đồng nữ tên... cạo tóc. Đây là lời tác bạch.

Tác bạch như vậy rồi mới cho cạo tóc.

Nếu muốn cho xuất gia ở trong chùa phải nói cho tất cả ni Tăng biết. Nếu tác bạch rồi mới cho xuất gia, thì văn tác bạch như sau:

- Đại tử Tăng xin lắng nghe! Người nữ này tên là... đến cầu xuất gia với... Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận cho người nữ trên... xuất gia. Đây là lời tác bạch.

Tác bạch như vậy rồi mới cho xuất gia.

3. Truyền giới Sa-di-ni

Tác bạch cho xuất gia như vậy, cho cạo tóc, mặc áo ca-sa rồi, bảo họ quỳ gối, chấp tay, bạch như vậy:

- Con tên là... quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Con ở trong giáo pháp của Đức Như Lai, cầu xin xuất gia theo Hòa thượng ni tên là... Đức Như Lai Chí chân, Đẳng chánh giác là Thế Tôn của con. (Lần thứ hai, thứ ba cũng bạch như vậy).

- Con tên là... đã quy y Phật rồi, đã quy y Pháp rồi, đã quy y Tăng

rồi. Con ở trong giáo pháp của Đức Như Lai, cầu xin xuất gia theo Hòa thượng ni tên... Đức Như Lai Chí chân, Đẳng chánh giác là Thế Tôn của con. (Lần thứ hai, lần thứ ba cũng bạch như vậy).

Tiếp theo cho thọ giới:

- Suốt đời không sát sinh là giới của Sa-di-ni. Người có thể giữ được không?

Nếu giữ được thì trả lời: Được.

- Suốt đời không ăn trộm là giới của Sa-di-ni. Người có thể giữ được không?

Nếu giữ được thì trả lời: Được.

- Suốt đời không dâm dục là giới của Sa-di-ni. Người có thể giữ được không?

Nếu giữ được thì trả lời: Được.

- Suốt đời không nói dối là giới của Sa-di-ni. Người có thể giữ được không?

Nếu giữ được thì trả lời: Được.

- Suốt đời không uống rượu là giới của Sa-di-ni. Người có thể giữ được không?

Nếu giữ được thì trả lời: Được.

- Suốt đời không đeo hương hoa anh lạc là giới của Sa-di-ni. Người có thể giữ được không?

Nếu giữ được thì trả lời: Được.

- Suốt đời không ca múa, kỹ nhạc, không được xem, nghe là giới của Sa-di-ni. Người có thể giữ được không?

Nếu giữ được thì trả lời: Được.

- Suốt đời không ngồi trên giường cao rộng lớn là giới của Sa-di-ni. Người có thể giữ được không?

Nếu giữ được thì trả lời: Được.

- Suốt đời không ăn phi thời là giới của Sa-di-ni. Người có thể giữ được không?

Nếu giữ được thì trả lời: Được.

- Suốt đời không cầm vàng bạc, tiền là giới của Sa-di-ni. Người có thể giữ được không?

Nếu giữ được thì trả lời: Được.

- Mười giới như vậy của Sa-di-ni. Người có thể giữ được không?

Nếu giữ được thì trả lời: Được.

4. Thọ học giới

Từ nay về sau cho phép đồng nữ mười tám tuổi, hai năm học giới,

tuổi đủ hai mươi được trao cho giới cụ túc bằng pháp bạch tứ yết-ma. Nên nói giới như vậy:

Sa-di-ni phải đến giữa Tăng, trống vai bên hữu, cởi bỏ giày dép, kính lễ sát chân chúng Tỳ-kheo-ni Tăng, đầu gối bên hữu chấm đất, chấp tay nói lời tác bạch như vậy:

- Đại tử Tăng xin lắng nghe! Con Sa-di-ni tên là..., nay đến giữa Tăng xin hai năm học giới. Tỳ-kheo-ni tên... làm Hòa thượng. Xin Tăng cho con hai năm học giới, từ mãn cố. (Lần thứ hai, lần thứ ba cũng bạch như vậy).

Rồi Sa-di-ni phải đến chỗ mắt thấy mà tai không nghe. Trong chúng Tỳ-kheo-ni sai một vị có khả năng tác pháp yết-ma, dựa theo sự việc trên tác bạch như vậy:

- Đại tử Tăng xin lắng nghe! Sa-di-ni kia tên là..., nay đến giữa Tăng xin hai năm học giới. Tỳ-kheo-ni tên là... làm Hòa thượng. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, cho Sa-di-ni tên là... hai năm học giới, Tỳ-kheo-ni... làm hòa thượng. Đây là lời tác bạch.

- Đại tử Tăng xin lắng nghe! Sa-di-ni kia tên là..., đến trước Tăng xin hai năm học giới. Tỳ-kheo-ni... làm Hòa thượng. Nay Tăng cho Sa-di-ni tên là... hai năm học giới. Tỳ-kheo-ni... làm hòa thượng. Các đại tử nào chấp thuận, Tăng cho Sa-di-ni tên là... kia hai năm học giới. Tỳ-kheo-ni... làm Hòa thượng thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói. Đây là lời yết-ma lần thứ nhất. (Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy).

- Tăng đã chấp thuận cho Sa-di-ni tên là... hai năm học giới. Tỳ-kheo-ni... làm Hòa thượng. Tăng chấp thuận nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

Thức-xoa-ma-na kia cần phải học tất cả giới, trừ điều - tự tay lấy thức ăn, trao thức ăn cho người. Đương sự học giới hai năm rồi, tuổi đủ hai mươi, nên trao cho giới cụ túc bằng pháp bạch tứ yết-ma.

- Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, đồng nữ tuổi mười tám, cho hai năm học giới, hai mươi tuổi, mới cho thọ giới cụ túc. Tỳ-kheo-ni nào người nữ không đủ hai mươi tuổi mà cho thọ giới cụ túc, Ba-dật-đề.

Thế Tôn vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới như vậy. Bấy giờ các Tỳ-kheo-ni không biết người nữ đủ hai mươi tuổi hay không, sau mới biết là không đủ nên có vị tác pháp sám Ba-dật-đề, hoặc nghi. Phật dạy:

- Không biết thì không phạm.

Từ nay về sau nên nói giới như vậy:

*Tỳ-kheo-ni nào, biết không đủ hai mươi tuổi⁹⁷³ mà cho thọ giới cụ túc, Ba-dật-đề.*⁹⁷⁴

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên

Tỳ-kheo-ni biết người không đủ hai mươi tuổi mà trao cho thọ giới cụ túc, ba lần yết-ma xong, Hòa thượng ni, Ba-dật-đề. Hai lần yết-ma xong, ba Đột-kiết-la. Một lần yết-ma xong, hai Đột-kiết-la. Bạch xong, phạm một Đột-kiết-la. Bạch chưa xong, một Đột-kiết-la. Trước khi chưa bạch, tập chúng, chúng đủ, tất cả đều Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: đương sự tuổi đủ mười tám, cho hai năm học giới, đủ hai mươi tuổi, trao cho thọ giới cụ túc; hoặc không biết hay đương sự tự nói đủ hai mươi tuổi; hoặc tin lời người đáng tin, hay tin cha mẹ họ nói. Nếu sau khi thọ giới rồi nghi, nên tính luôn tháng trong thai, tính tháng nhuận, tính mỗi mười bốn ngày thuyết giới cho đủ thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 122⁹⁷⁵

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ các Tỳ-kheo-ni nghe Đức Thế Tôn chế giới cho phép độ người mười tám tuổi cho hai năm học giới, đủ tuổi hai mươi trao cho giới cụ túc. Người kia không phải là mười tám tuổi, không có hai năm học giới, cứ đủ tuổi hai mươi cho thọ giới cụ túc. Nhưng vì thiếu hai năm học giới nên sau khi thọ giới cụ túc rồi mà không biết nên học những giới nào.

Các Tỳ-kheo-ni nghe biết; trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, quở trách các Tỳ-kheo-ni: Đức Thế Tôn chế giới cho phép độ người mười tám tuổi cho hai năm học giới, đủ hai mươi tuổi cho thọ cụ túc. Tại sao các cô với người nữ chẳng phải tuổi mười tám không có hai năm học giới, cứ tuổi hai mươi bèn cho

973. Pali: ūnavāsativassam kumāribhūtam, - thiếu nữ dưới hai mươi tuổi

974. Bản Hán, giới văn lần thứ hai có chỗ nhảy sót. Đây vẫn giữ nguyên theo Hán.

975. Pali, Pác. 72 (nhập 2 điều: 122 & 123 làm một). Tăng kỳ: điều 97. Cf. Ngũ phần: điều 106. Căn bản: điều 116.

thọ giới cụ túc; nhưng vì thiếu hai năm học giới nên họ không biết nên học giới nào?”

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách các Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Đức Thế Tôn chế giới cho phép độ người mười tám tuổi cho hai năm học giới, đủ hai mươi tuổi cho thọ cụ túc. Tại sao các cô với người nữ chẳng phải tuổi mười tám không có hai năm học giới, cứ tuổi hai mươi bèn cho thọ giới cụ túc; nhưng vì thiếu hai năm học giới nên họ không biết nên học giới nào?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách các Tỳ-kheo-ni rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiệt giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, đồng nữ mười tám tuổi mà không cho hai năm học giới, tuổi đủ hai mươi liền cho thọ giới cụ túc⁹⁷⁶, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên

Tỳ-kheo-ni nào đối với đồng nữ mười tám tuổi chưa cho hai năm học giới mà trao cho giới cụ túc⁹⁷⁷, xướng ba yết-ma xong, Hòa thượng ni Ba-dật-đề. Hai yết-ma xong, ba Đột-kiết-la. Một yết-ma xong, phạm hai Đột-kiết-la. Bạch xong, một Đột-kiết-la. Bạch chưa xong, Đột-kiết-la. Trước khi chưa bạch, tập chúng, chúng đủ, tất cả đều Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: đồng nữ mười tám tuổi có hai năm học giới, khi tuổi đủ hai mươi, trao cho giới cụ túc, không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 123⁹⁷⁸

976. Pali: paripunnavāsativassam kumāribhūtam dve vassāni chasu dhammesu asikhita-sikkham vutthāpeyya, - cho thọ cụ túc thiếu đã đủ hai mươi tuổi nhưng chưa có hai năm học sáu pháp. Cf. Ngũ phần (106): ...đồng nữ chưa đủ mười tám tuổi mà cho học giới...

977. Văn Hán có thể nhảy sót. Phải nói đủ: tuổi mười tám mà không cho hai năm học giới, khi tuổi đủ 20 liền cho thọ cụ túc.

978. Pali, Pác. 72. Cf. Tăng kỳ: điều 98. Căn bản: điều II9.

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ các Tỳ-kheo-ni nghe Đức Thế Tôn chế giới cho phép độ đồng nữ mười tám tuổi cho hai năm học giới, cho sáu pháp, đủ hai mươi tuổi cho thọ giới cụ túc. Tỳ-kheo-ni không cho sáu pháp lại cho thọ giới cụ túc. Người kia khi học giới, làm bất tịnh hạnh, trộm lấy năm tiền, đoạn mạng người, tự xưng đắc pháp thượng nhân, ăn quá giờ ngộ, uống rượu.

Các Tỳ-kheo-ni nghe biết; trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách các Tỳ-kheo-ni: Đức Thế Tôn chế giới cho phép đồng nữ mười tám tuổi cho hai năm học giới, cho sáu pháp, đủ hai mươi tuổi cho thọ giới cụ túc. Tại sao các cô không dạy sáu pháp cho họ mà cho giới cụ túc nên họ phạm vào phạm hạnh, trộm năm tiền, cho đến uống rượu?

Chư ni bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách các Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tỳ-kheo-ni, các cô đối với đồng nữ mười tám tuổi nên cho hai năm học giới, cho sáu pháp, đủ hai mươi tuổi cho thọ giới cụ túc. Tại sao không cho sáu pháp khiến cho họ phạm dâm... cho đến uống rượu?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo các

Tỳ-

heo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, đồng nữ mười tám tuổi, cho hai năm học giới nhưng không cho sáu pháp, liền cho thọ giới cụ túc, Ba-dật-đề.⁹⁷⁹

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên

Nếu Thức-xoa-ma-na phạm dâm thì phải diệt tận. Nếu có tâm nhiễm ô cùng với nam tử có tâm nhiễm ô, hai thân xúc chạm tức là khuyết giới, phải thọ lại. Nếu trộm năm tiền, trên năm tiền phải diệt tận. Nếu lấy dưới năm tiền tức là khuyết giới, phải thọ lại. Nếu đoạn

979. Tăng kỳ (điều 98): ... học chưa học đầy đủ học giới

mạng người phải diệt tận. Nếu đoạn mạng súc sinh tức là khuyết giới, phải thọ lại. Nếu tự nói được pháp thượng nhân, phải diệt tận. Nếu cố nói vọng ngữ trong chúng tức là khuyết giới, phải thọ lại. Nếu ăn phi thời tức là khuyết giới, phải thọ lại. Nếu uống rượu là khuyết giới, phải thọ lại.

Tỳ-kheo-ni nào, đồng nữ mười tám tuổi cho hai năm học giới nhưng không cho sáu pháp, tuổi đủ hai mươi cho thọ giới cụ túc, xương ba yết-ma xong, Hòa thượng ni Ba-dật-đề. Xương hai yết-ma xong, ba Đột-kiết-la. Xương một yết-ma xong, hai Đột-kiết-la. Bạch xong, một Đột-kiết-la. Bạch chưa xong, một Đột-kiết-la. Trước khi chưa bạch, tập chúng, đủ chúng, tất cả đều Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: đồng nữ mười tám tuổi, học giới hai năm, cho sáu pháp rồi cho thọ giới cụ túc thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.⁹⁸⁰

ĐIỀU 124⁹⁸¹

A. DUYÊN KHỞI

1. Truyền thọ cụ túc

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ các Tỳ-kheo-ni nghe Đức Thế Tôn chế giới: đồng nữ mười tám tuổi cho hai năm học giới, cho sáu pháp, đủ hai mươi tuổi, trao giới cụ túc. Các Tỳ-kheo-ni độ người mù lòa, chân đi khắp khiêng, điếc, câm, ngọng, và các bệnh khác, khiến Tăng bị chê bại khi dễ.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách các Tỳ-kheo-ni: Đức Thế Tôn chế giới cho phép đồng nữ mười tám tuổi, cho hai năm học giới, cho sáu pháp, đủ hai mươi tuổi, trao cho giới cụ túc. Tại sao các cô lại độ người mù lòa, và có các bệnh khác, khiến Tăng bị chê bại khi dễ?

Các Tỳ-kheo-ni bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách các Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tỳ-kheo-ni đối với đồng nữ mười tám tuổi, nên cho hai

980. Bản Hán, hết quyển 27

981. Pali, Pác. 7>. Ngũ phần: điều 107. Tăng kỳ: điều 99.

năm học giới, (cho sáu pháp), đủ hai mươi tuổi, trao giới cụ túc.
 Tại sao các cô lại độ người mù lòa và người có các bệnh khác?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo
 các Tỳ-
 kheo:

- Từ nay về sau, Ta chế lập giới cụ túc bằng pháp bạch tứ yết-ma
 cho Tỳ-kheo-ni.

2. Giáo thọ già nạn

Nên trao cho như vậy: để người thọ giới đứng chỗ mắt thấy mà
 tai không nghe. Trong giới sư nên tác bạch sai vị giáo thọ sư. Nên tác
 bạch như vậy:

- Đại tử Tăng xin lắng nghe! Người kia tên là..., theo Hòa thượng
 ni tên là..., cầu thọ giới cụ túc. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng,
 Tăng chấp thuận Tỳ-kheo-ni tên là... làm Giáo thọ sư. Đây là lời tác
 bạch.

Vị giáo thọ sư đến chỗ người xin thọ giới nói:

- Nay cô, đây là An-đà-hội, đây là Uất-đa-la-tăng, đây là Tăng-
 già-lê, đây là Tăng-kỳ-chi, đây là Phú kiên y,⁹⁸² đây là bát. Y bát này
 là của cô phải không? Cô hãy lắng nghe. Đây là lúc cần nói thật với
 lòng chân thành. Nay tôi hỏi cô, thật thì cô nói thật, không thật thì cô
 nói không thật:^{98>}

- Tên chữ của cô là gì?
- Hòa thượng của cô hiệu gì?
- Cô đủ hai mươi tuổi chưa?
- Y bát có đủ không?
- Cha mẹ có cho phép cô tu không?
- Phu chủ có cho phép cô tu không?
- Cô có mắc nợ không?
- Cô có phải là tội tử không?
- Cô là người nữ phải không?

- Người nữ có những bệnh như hủi, ung thư, hủi trắng, khô da, điên
 cuồng, hai hình, hai đường hiệp lại, tiểu tiện thường rỉ chảy, đại tiểu

982. Tỳ-kheo-ni phải đủ 5 y. Ba y, như Tỳ-kheo. Tỳ-kheo-ni có thêm tăng-kỳ-chi (tăng-khước-
 kỳ; và phú kiên y. Pali (Vin.ii. 272): saṅkacchika (Tăng-kỳ-chi hay phú kiên y, hay yếm che
 ngực), udakasātika (quyết-tu-la, thủy dục y, quần hay váy để tắm mưa). Trong bản Hán, tăng-
 khước-kỳ và phú kiên y khác nhau. Có thể nhầm. Thập tụng 46 (T2>n14>5, tr.>>lc05): phú kiên
 y 覆肩衣 và quyết-tu-la 厥修羅. Ngũ phần 29 (T22n1421, tr.187c20): phú kiên y 覆肩衣, thủy
 dục y 水浴衣. Tăng kỳ >0 (T22n1425, tr.472b22): phú kiên y, vũ y 雨衣

98>. Luật Pali, có 24 già nạn (Pali: catuṅṅsati antarayike dhamme pucchī, Vin.ii. 272): 11 trường
 hợp dị dạng, 5 bệnh truyền nhiễm; còn lại tương tự với Tỳ-kheo.

tiện đàm dãi chấy mãi. Cô có các bệnh như trên không?

Nếu người xin thọ giới trả lời là - không thì nên bảo:

- Như những việc tôi vừa hỏi cô, giữa chúng Tăng cũng sẽ hỏi như vậy. Cô đã trả lời với tôi như thế nào thì giữa chúng cô cũng trả lời như vậy.

Vị giáo thọ sư hỏi rồi, với oai nghi như thường lệ, trở lại trong chúng, đứng chỗ ngang tầm cánh tay đưa ra đưng,⁹⁸⁴ thưa:

- Đại tử Tăng xin lắng nghe! Người nữ tên là..., theo Hòa thượng ni tên là..., xin thọ giới cụ túc. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, tôi đã giáo thọ rồi, cho phép kêu người ấy vào. Đây là lời tác bạch.

Vị giáo thọ bảo:

- Cô hãy vào!

3. Bản bộ yết-ma

Vào rồi, vị giáo thọ nên cầm y bát cho, bảo kính lễ sát chân ni Tăng; rồi bảo quỳ gối trước mặt giới sư, chấp tay. Vị giáo thọ dạy bạch như sau:

- Đại tử Tăng xin lắng nghe! Con tên là..., theo Hòa thượng ni tên là..., cầu thọ giới cụ túc. Con tên là... nay đến giữa Tăng xin thọ giới cụ túc, Tỳ-kheo-ni tên là... làm Hòa thượng. Chúng Tăng dù lòng thương cứu vớt con.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy. Giới sư tác bạch:

- Đại tử Tăng xin lắng nghe! Người nữ này tên là..., theo Hòa thượng ni tên là..., cầu thọ giới cụ túc. Nay người nữ này đến giữa Tăng xin thọ giới cụ túc, Tỳ-kheo-ni tên là..., làm Hòa thượng. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, tôi hỏi các nạn sự. Đây là lời tác bạch.

Vị giới sư nói:

- Cô hãy lắng nghe! Nay là lúc phải chân thành. Tôi hỏi cô, thật thì cô nói thật. Không thật thì cô nói không thật:

- Tên chữ của cô là gì?

- Hòa thượng của cô hiệu gì?

- Cô đủ hai mươi tuổi chưa?

- Y bát của cô có đủ không?

- Cha mẹ cô có cho phép cô tu không?

- Phu chủ cô có cho phép cô tu không?

- Cô có mắc nợ ai không?

984. Hán: thư thủ tương cập 舒手相及, chỉ khoảng cách giữa các Tỳ-kheo khi tác yết-ma.

- Cô có phải là tôi tớ không?

- Cô là người nữ phải không?

- Người nữ có những bệnh như hủi, ung thư, hủi trắng, khô da, điên cuồng, hai hình, hai đường hiệp lại, tiểu tiện thường rỉ chảy, đại tiểu tiện đàm dãi chảy mãi. Cô có các bệnh như trên không?

Người thọ giới đáp:

- Không.

Giới sư tác bạch:

- Đại tử Tăng xin lắng nghe! Người nữ này tên là..., theo Hòa thượng ni tên là..., cầu thọ giới cụ túc. Nay người nữ tên là... này đến giữa chúng Tăng xin thọ giới cụ túc, tỳ-kheo-ni tên là... làm Hòa thượng. Người nữ tên là... tự nói thanh tịnh, không có các nạn sự, hai mươi tuổi, y bát đầy đủ. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận trao cho người nữ tên là... giới cụ túc, Tỳ-kheo-ni tên là... làm Hòa thượng, Đây là lời tác bạch.

- Đại tử Tăng xin lắng nghe! Người nữ tên là... theo Hòa thượng ni tên là... cầu thọ giới cụ túc. Nay người nữ tên là... này theo chúng Tăng xin thọ giới cụ túc, Tỳ-kheo-ni tên là... làm Hòa thượng. Người nữ tên là... tự nói thanh tịnh, không có các nạn sự, hai mươi tuổi, y bát đầy đủ. Nay Tăng trao cho người nữ tên là... giới cụ túc, Tỳ-kheo-ni tên là... làm Hòa thượng. Các đại tử nào chấp thuận Tăng trao cho người nữ tên là... giới cụ túc, Tỳ-kheo-ni tên là... làm Hòa thượng thì im lặng, vị nào không đồng ý xin nói. Đây là yết-ma lần thứ nhất. (Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy).

- Tăng đã chấp thuận Tăng trao cho người nữ tên là... giới cụ túc, Tỳ-kheo-ni tên là... làm Hòa thượng rồi. Tăng đã chấp thuận nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy⁹⁸⁵.

4. Chánh pháp yết-ma

Các Tỳ-kheo-ni Tăng nên dẫn người thọ giới đến giữa Tăng Tỳ-kheo,⁹⁸⁶ trống vai bên hữu, kính lễ sát chân Tăng, rồi đầu gối bên hữu chাম đất, chấp tay, thưa:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Con tên là... theo Hòa thượng ni tên là... cầu thọ giới cụ túc. Nay con tên là... đến giữa chúng Tăng xin thọ giới cụ túc, Tỳ-kheo-ni tên là... làm Hòa thượng. Xin Chúng Tăng đũ lòng thương cứu vớt con. (Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy).

Giới sư nên hỏi:

985. Hết quyển 27.

986. Xem Ba-dật-đề 1>9.

- Tên chữ của người là gì?
- Hòa thượng của người hiệu gì?...

Cho đến câu: Đàm dãi thường chảy ra... như trước. Rồi hỏi tiếp:

- Người đã học giới thanh tịnh chưa?

Nếu cô ấy nói: Học giới đã thanh tịnh, thì lại hỏi các Tỳ-kheo-ni:

- Người này đã học giới thanh tịnh chưa?

Nếu các cô ni nói:

- Học giới thanh tịnh.

Giới sư nên tác bạch:

- Đại đức Tăng, xin lắng nghe! Người này tên là... theo Hòa thượng ni tên là... cầu thọ giới cụ túc. Nay người này tên là... đến giữa chúng Tăng xin thọ giới cụ túc, Tỳ-kheo-ni tên là... làm Hòa thượng. Người này tên là... đã học giới thanh tịnh. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận trao cho người nữ tên là... giới cụ túc, Tỳ-kheo-ni tên là... làm Hòa thượng. Đây là lời tác bạch.

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Người này tên là... theo Hòa thượng ni tên là... cầu thọ giới cụ túc. Nay, người này tên là... theo chúng Tăng xin thọ giới cụ túc, Tỳ-kheo-ni tên là... làm Hòa thượng. Người này tên là... đã học giới thanh tịnh. Nay, Tăng trao cho người có tên... này giới cụ túc, Tỳ-kheo-ni tên là... làm Hòa thượng. Các trưởng lão nào chấp thuận, Tăng trao cho cô có tên... giới cụ túc, Tỳ-kheo-ni tên là... làm Hòa thượng thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói. Đây là yết-ma lần thứ nhất. (Lần thứ hai, lần thứ ba cũng bạch như vậy).

- Chúng Tăng đã chấp thuận cho cô có tên là... thọ giới cụ túc, Tỳ-kheo-ni tên là... làm Hòa thượng rồi. Tăng chấp thuận nên im lặng. Việc này tôi ghi nhận như vậy.

5. *Thuyết Ba-la-di-pháp*

- Nay Thiện nữ, hãy lắng nghe! Tám pháp Ba-la-di sau đây do Đức Như Lai, Vô sở trước, Đẳng chánh giác nói ra. Người nào phạm, chẳng phải là Tỳ-kheo-ni, chẳng phải người nữ dòng họ Thích:

1. Không được hành bất tịnh hạnh, hành pháp dâm dục. Nếu Tỳ-kheo-ni có ý thích hành bất tịnh hạnh, hành pháp dâm dục, cho đến cùng với loài súc sinh, thì người này chẳng phải là Tỳ-kheo-ni, chẳng phải người nữ dòng họ Thích. Trong đây trọn đời không được làm. Người có thể giữ được không?

Nếu giữ được thì trả lời: Được.

2. Không được trộm cắp, cho đến một lá cây, cọng cỏ. Nếu Tỳ-kheo-ni ăn trộm của người năm tiền, hoặc hơn năm tiền, tự mình

lấy hay dạy người lấy; tự mình bẻ hay dạy người bẻ; tự mình chặt hay dạy người chặt; tự mình phá hay dạy người phá; hoặc đốt; hoặc chôn; hoặc làm hoại sắc, thì người này chẳng phải là Tỳ-kheo-ni, chẳng phải người nữ dòng họ Thích. Trong đây trọn đời không được làm. Người có thể giữ được không?

Nếu giữ được thì trả lời: Được.

>. Không được cố ý đoạn mạng chúng sinh, cho đến loài kiến. Nếu Tỳ-kheo-ni, tự tay mình cố ý đoạn mạng người, hoặc cầm dao trao cho người, hoặc bảo nên chết, khuyến khích chết, hoặc cho người uống thuốc độc, hoặc làm cho đọa thai, hoặc nguyên rửa độc chú cho chết, hoặc mình tự làm hay dạy người làm, thì người này chẳng phải là Tỳ-kheo-ni, chẳng phải người nữ dòng họ Thích. Trong đây trọn đời không được làm. Người có thể giữ được không?

Nếu giữ được thì trả lời: Được.

4. Không được nói dối, cho đến nói giỡn. Nếu Tỳ-kheo-ni không chân thật, chẳng phải là mình có mà tự xưng là tôi được pháp thượng nhân, tôi đắc thiên, đắc giải thoát, được tam-muội chánh thọ, đắc quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán; nói, “Có Trời đến, rồng đến, quỷ thần đến cúng dường tôi,” thì người này chẳng phải là Tỳ-kheo-ni, chẳng phải người nữ dòng họ Thích. Trong đây trọn đời không được làm. Người có thể giữ được không?

Nếu giữ được thì trả lời: Được.

5. Không được thân chạm nhau, cho đến cùng với súc sinh, Nếu Tỳ-kheo-ni với tâm nhiễm ô cùng nam tử có tâm nhiễm ô, hai thân xúc chạm nhau, từ nách trở xuống, từ gối trở lên, hoặc nắm, hoặc sờ, hoặc kéo, hoặc đẩy, vượt ngược, vượt xuôi, nâng lên, để xuống, hoặc nắm, hoặc nắm bóp, thì người này chẳng phải là Tỳ-kheo-ni, chẳng phải người nữ dòng họ Thích. Trong đây trọn đời không được làm. Người có thể giữ được không?

Nếu giữ được thì trả lời: Được.

6. Không được phạm tám sự, cho đến cùng với súc sinh. Nếu Tỳ-kheo-ni với tâm nhiễm ô bằng lòng cho người nam có tâm nhiễm ô nắm tay, nắm y, vào chỗ vắng, chỗ vắng cùng đứng, cùng nói chuyện, cùng đi, thân gần gũi nhau, cùng hẹn nhau; phạm tám sự này, người này chẳng phải là Tỳ-kheo-ni, chẳng phải người nữ dòng họ Thích. Vì phạm tám sự. Trong đây trọn đời không được làm. Người có thể giữ được không?

Nếu giữ được thì trả lời: Được.

7. Không được che dấu tội của người, cho đến tội Đột-kiết-la, ác thuyết. Nếu Tỳ-kheo-ni biết Tỳ-kheo-ni khác phạm tội Ba-la-di, mà không tự cử tội, không bạch với Tăng, không báo với nhiều người. Thời gian sau, Tỳ-kheo-ni này thôi tu, hay bị diệt tận, hoặc bị ngăn không cho dự Tăng sự, hoặc theo ngoại đạo, khi ấy mới nói, “Trước đây tôi biết việc như vậy như vậy,” thì người nói chẳng phải là Tỳ-kheo-ni, chẳng phải người nữ dòng họ Thích. Vì che dấu trọng tội. Trong đây trọn đời không được làm. Người có thể giữ được không?

Nếu giữ được thì trả lời: Được.

8. Không được tùy thuận Tỳ-kheo bị cử tội, cho đến người giữ vườn và Sa-di. Nếu Tỳ-kheo-ni biết Tỳ-kheo kia bị Tăng cử tội, như pháp, như luật, như lời Phật dạy mà Tỳ-kheo ấy không phục tùng, không sám hối. Tăng chưa tác pháp cho Tỳ-kheo ấy sống chung, mà tùy thuận với Tỳ-kheo ấy; Tỳ-kheo-ni khác nên can gián Tỳ-kheo-ni này: “Này cô, cô có biết chăng? Tăng đã cử tội Tỳ-kheo này như pháp, như luật, như lời Phật dạy mà Tỳ-kheo ấy không phục tùng, không sám hối. Tăng chưa tác pháp cho Tỳ-kheo ấy sống chung, cô đừng tùy thuận.” Khi Tỳ-kheo-ni khác can gián mà Tỳ-kheo-ni này kiên trì không bỏ. Tỳ-kheo-ni nên can gián ba lần, cho bỏ việc ấy. Cho đến ba lần can gián, bỏ thì tốt; không bỏ thì Tỳ-kheo-ni này không phải là Tỳ-kheo-ni, không phải người nữ dòng họ Thích. Vì tùy thuận theo người bị cử. Trong đây trọn đời không được làm. Người có thể giữ được không?

Nếu giữ được thì trả lời: Được.

6. Truyền pháp tứ y

- Này thiện nữ, hãy lắng nghe! Đức Như Lai, Vô sở trước, Đẳng chánh giác, nói pháp tứ y⁹⁸⁷. Tỳ-kheo-ni nương nơi đó được xuất gia, thọ giới cụ túc, thành Tỳ-kheo-ni.

1. Nương theo y phần tảo đặng xuất gia, thọ cụ túc giới, thành pháp Tỳ-kheo-ni. Trong đây người trọn đời giữ được không?

Giữ được thì nói: Được.

- Nếu được của lợi dư, đàn-việt thí y, loại y cắt rọc, thì được thọ.

2. Nương theo sự khát thực mà được xuất gia, thọ cụ túc giới, thành pháp Tỳ-kheo-ni. Trong đây người trọn đời giữ được không?

Giữ được thì nói: Được.

- Nếu được của lợi dư, hoặc Tăng sai đi thọ thực, đàn-việt đem

987. Luật Pali, chỉ truyền ba y (tasso nissaye). Vì Tỳ-kheo-ni trọn đời không được sống tại trú xứ A-lan-nhã. Nếu sống tại đó, phạm Đột-kiết-la (Vin.ii. 278: na bhikkhuniyā aradde vatthabam. yā vaseyya āpatti dukkatassā ti.). Xem Tứ phần 49 (T22n1428, tr.928a17)

thức ăn đến, thức ăn ngày mồng tám, ngày mười bốn, ngày mười lăm hay mồng một trong tháng, hoặc thường thức của chúng Tăng, hay đàn- việt mời thọ thực thì có thể thọ.

>. Nương nơi gốc cây mà ngồi, đặng xuất gia thọ cụ túc giới, thành pháp của Tỳ-kheo-ni. Trong đây người trọn đời giữ được không? Giữ được thì nói: Được.

- Nếu được của lợi dư, phòng riêng, nhà nóc nhọn, phòng nhỏ, nhà bằng đá, hai phòng có một cửa thì nên thọ.

4. Nương nơi thuốc hủ lạn⁹⁸⁸, mà được xuất gia thọ cụ túc giới, thành pháp Tỳ-kheo-ni. Trong đây người trọn đời giữ được không?

Giữ được thì nói: Được.

- Nếu được của lợi dư như sữa, dầu, sữa sống, mật, đường phèn thì nên thọ.

7. Giáo giới

- Người đã thọ giới cụ túc rồi; bạch tứ yết-ma như pháp, thành tựu đúng cách, Hòa thượng như pháp, A-xà-lê như pháp, hai bộ Tăng như pháp đầy đủ. Người nên khéo thọ giáo pháp, nên khuyến hóa làm việc phước, tu bổ tháp, cúng dường chúng Tăng. Hòa thượng, A-xà-lê, những gì các ngài dạy như pháp, người không được chống trái. Người nên học vấn tụng kinh, siêng cầu phương tiện, để ở trong pháp của Phật, chứng được quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Có như vậy, công đức sơ phát tâm xuất gia của người, không bị uổng phí, quả báo không đoạn tuyệt. Ngoài ra những gì chưa biết, người nên hỏi Hòa thượng, A-xà-lê.

Xong rồi, khiến người mới thọ giới đi trước, chư ni đi sau.

- Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

988. Hủ lạn được 腐爛藥, được hiểu theo nghĩa đen là - thuốc mục nát» truyền thống Pali hiểu nó là - nước đá quý. Xem Trung bộ kinh I, >15b – tức Pali gọi là pūti-mutta (định nghĩa của PTS Pali-English Dictionary: nước tiểu có mùi rất hôi; thường là nước tiểu của trâu bò được dùng làm thuốc cho Tỳ-kheo.) Trong đó, mutta, nếu hiểu tương đương với mukta thì có nghĩa là - cái được trích ra. Còn pūti, tiếng Phạn cũng vậy; có ba gốc động từ khác nhau. Hoặc từ pūy: bốc thối, hoặc từ pū: tinh lọc; hoặc từ pā: uống. Nếu hiểu từ kép Pali pūti-mutta gồm có pūti do động từ căn pūy và mutta tức là mūtra, như vậy sẽ có nghĩa nước đá độc thối, hoặc nước đá quý hoặc hủ lạn được như Hán dịch, có lẽ không chính xác, và điều này phản lại nguyên lý y học thường được thấy trong các kinh điển, theo đó, tùy bệnh cho thuốc. Có lẽ nên hiểu từ kép này do động từ căn pū và mukta, nó sẽ có nghĩa loại thuốc được rút ra từ tinh dầu hoặc tinh cốt của các loại thảo mộc. Điều này phù hợp với điểm được qui định trong luật: Tỳ-kheo không được dùng các loại cây, rau cỏ đang sống và tươi làm thức ăn, trừ trường hợp đã tác tịnh. Về dịch ngữ khác tương đương hủ lạn được do Nghĩa Tịnh là trần khí được 陳棄藥 có thể gần sát ý nghĩa vừa nói. Dẫn Yết-ma-yếu chỉ, Ch. iii, cht. 91.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, đồng nữ mười tám tuổi, cho học giới hai năm, cho sáu pháp, đủ hai mươi tuổi, chúng Tăng không chấp thuận⁹⁸⁹ mà cho thọ giới cụ túc, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỚNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên. Tăng: cũng như trên.

Tỳ-kheo-ni nào đối với người nữ hai mươi tuổi, có hai năm học giới, đã cho sáu pháp, nhưng chúng Tăng không cho phép mà cho thọ giới cụ túc; yết-ma xong ba lần, Hòa thượng ni, Ba-dật-đề; yết-ma hai lần xong, ba Đột-kiết-la; yết-ma một lần xong, hai Đột-kiết-la; bạch xong, một Đột-kiết-la; bạch chưa xong, Đột-kiết-la; trước khi chưa bạch, tập chúng, chúng đủ, tất cả đều Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: đủ hai mươi tuổi, có hai năm học giới, (cho sáu pháp), chúng Tăng cho phép thọ giới cụ túc thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 125⁹⁹⁰

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni nghe Đức Thế Tôn chế giới cho phép Tỳ-kheo-ni trao giới cụ túc cho người. Chư ni độ phụ nữ nhỏ tuổi⁹⁹¹ cho thọ giới cụ túc. Thọ giới rồi, không biết nam tử có tâm nhiễm ô hay không có tâm nhiễm ô, cùng với nam tử có tâm nhiễm ô cùng đứng, cùng nói chuyện, cùng nhau đùa giỡn.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách các Tỳ-kheo-ni: Đức Thế Tôn chế giới cho phép Tỳ-kheo-ni độ người khác thọ giới cụ túc. Sao các cô lại độ người phụ nữ nhỏ tuổi đã từng có chồng,⁹⁹² thọ giới cụ

989. Pali (Vin. iv. >29): sanghena asammatam, Tăng chưa hứa khả; giải thích...đattidutiyaena kammena vutthānasamutti na dinnā hoti, không được cho phép bằng bạch nhị yết-ma. Cf. Pác. 64: Thức-xoa-ma-na đủ 2 năm học giới, thỉnh cầu Tăng truyền cụ túc. Tăng tác pháp bạch nhị chấp nhận thỉnh cầu. Sau đó tiến hành thủ tục truyền thọ cụ túc.

990. Pali, Pác. 65 & 66. Ngũ phần: điều 104. Tăng kỳ: điều 100 & 101 & 102. Thập tụng: điều 108. Căn bản: 108

991. Thiếu niên phụ nữ 少年婦女; bản Hán dịch sót ý. Nên hiểu: Thiếu nữ nhỏ tuổi đã có chồng. Xem đoạn dưới.

992. Hán: thiếu niên tăng giá phụ nữ 少年曾嫁婦女. Pali (Vin. iv. >21): unadvādasa-vassamgihitam, nữ chưa đầy mười hai tuổi nhưng đã có chồng (tục tảo hôn).

túc? Thọ giới rồi, không biết nam tử có tâm nhiễm ô hay không có tâm nhiễm ô, mà cùng với nam tử có tâm nhiễm ô, cùng đứng, cùng nói chuyện, cùng nhau giỡn đùa.

Chư ni bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách các Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao các cô lại độ người phụ nữ nhỏ tuổi đã từng có chồng, thọ giới cụ túc? Thọ giới rồi, không biết nam tử có tâm nhiễm ô hay không có tâm nhiễm ô, mà cùng với nam tử có tâm nhiễm ô, cùng đứng, cùng nói chuyện, cùng nhau giỡn đùa.

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Từ nay về sau, muốn độ người, trao giới cụ túc, trước phải bạch chúng Tăng, rồi mới cạo đầu, cho đến trao cho mười giới như trên.

- Từ nay về sau, cho phép độ người nữ mười tuổi đã từng có chồng, cho hai năm học giới, khi đủ mười hai tuổi, cho thọ giới cụ túc, bằng pháp bạch tứ yết-ma như trên.

- Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, độ phụ nữ mười tuổi đã từng có chồng⁹⁹³, cho hai năm học giới, đủ mười hai tuổi mới cho thọ giới cụ túc; nếu dưới mười hai tuổi mà cho thọ giới cụ túc, Ba-dật-đề.⁹⁹⁴

B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni biết người dưới mười hai tuổi mà cho thọ giới cụ túc, ba lần yết-ma xong, Hòa thượng ni Ba-dật-đề; hai lần yết-ma xong, phạm ba Đột-kiết-la; một lần yết-ma xong, hai Đột-kiết-la; bạch rồi, một Đột-kiết-la; bạch chưa xong, Đột-kiết-la; trước khi chưa bạch, tập chúng, chúng đủ, tất cả đều Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: độ khi mười tuổi, cho hai năm học giới, đến mười hai tuổi cho thọ giới cụ túc, thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng,

99>. Thập tuế tăng giá 十歲曾嫁

994. Ngũ phần: ...thập nhị tuế dĩ giá nữ 十二歲已嫁女... Tăng kỳ: ... thích tha phụ giảm thập nhị vũ 適他婦減十二雨... Pali: xem cht. 25> trên.

loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 126⁹⁹⁵

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, có các Tỳ-kheo-ni nghe Đức Thế Tôn chế giới, được độ người nữ mười tuổi đã từng có chồng, cho hai năm học giới, đến đủ mười hai tuổi, cho thọ giới cụ túc. Chư ni độ người mù lòa, chân khập khểnh, điếc và có các bệnh khác, khiến chúng Tăng bị chê ba, biếm nhẹ⁹⁹⁶.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, quở trách các Tỳ-kheo-ni: Đức Thế Tôn chế giới, cho độ phụ nữ mười tuổi đã từng có chồng, cho hai năm học giới, đủ mười hai tuổi cho thọ giới cụ túc. Sao các cô lại độ người mù lòa, điếc và có các bệnh khác, khiến chúng Tăng bị biếm nhẹ?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách các Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Thế Tôn chế giới, cho phép Tỳ-kheo-ni độ phụ nữ mười tuổi đã từng có chồng, cho hai năm học giới, đủ mười hai tuổi cho thọ giới cụ túc. Sao các cô lại độ người mù lòa, điếc và có các bệnh khác, khiến chúng Tăng bị biếm nhẹ?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Từ nay về sau, cho phép thọ giới cụ túc, bằng bạch tứ yết-ma, nên trao cho như vậy: Dẫn người thọ giới đến chỗ mắt thấy, tai không nghe... cho đến câu:

- Tôi đã giáo thọ xong.

Cho phép kêu vào cũng như trên⁹⁹⁷.

Khi đã đến trong Tăng, Giới sư tác bạch hỏi nạn sự cho đến bạch tứ yết-ma như trên, và đến giữa đại Tăng cho thọ giới. Tất cả đều như trên, đồng với pháp của đồng nữ mười tám tuổi.

- Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

995. Pali, Pāc. 67. Ngũ phần: điều 105. Tăng kỳ: điều 10>. Thập tụng: điều 109

996. Xem Ba-dật-đề 124 trên.

997. Xem Ba-dật-đề 124 trên.

Tỳ-kheo-ni nào, độ phụ nữ tuổi nhỏ đã từng có chồng, cho hai năm học giới, đủ mười hai tuổi không bạch với chúng Tăng⁹⁹⁸ mà cho thọ giới cụ túc, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỚNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni nào, độ người phụ nữ tuổi nhỏ đã từng có chồng, cho hai năm học giới, tuổi đủ mười hai không bạch với chúng Tăng mà cho thọ giới cụ túc, ba yết-ma xong, Hòa thượng ni Ba-dật-đề; hai yết-ma xong, ba Đột-kiết-la; một yết-ma xong, hai Đột-kiết-la; bạch xong, một Đột-kiết-la; bạch chưa xong, Đột-kiết-la; trước khi chưa bạch, tập chúng, chúng đủ, tất cả đều Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: độ phụ nữ mười hai tuổi đã từng có chồng, bạch chúng Tăng trước khi thọ giới cụ túc thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 127⁹⁹⁹

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, có các Tỳ-kheo-ni độ dâm nữ, cho thọ giới cụ túc. Những người nữ quen thân với họ thấy vậy cùng nhau bàn, nói: Dâm nữ này trước kia cùng chúng tôi làm những việc như vậy như vậy. Tỳ-kheo-ni vừa được độ và các Tỳ-kheo-ni khác nghe, đều xấu hổ.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách các Tỳ-kheo-ni: Sao các cô lại độ dâm nữ cho thọ giới cụ túc?

Chư ni bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách các Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao các cô lại độ dâm nữ, cho thọ giới cụ túc?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách rồi, bảo các

Tỳ-

kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết

998. Chưa được Tăng chấp thuận, xem cht. 250, Ba-dật-đề 124 trên.

999. Cf. Pali, Pāc. 70. Thập tụng: điều 115. Ngũ phần: điều 112. Căn bản: điều 160 & 114.

giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cử trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, cho người như vậy¹⁰⁰⁰ thọ giới cụ túc, Ba-dật-đề.

Đức Thế Tôn vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới như vậy. Các Tỳ-kheo-ni không biết là người như vậy hay chẳng phải là người như vậy, sau mới biết, nên các vị tác pháp Ba-dật-đề, có vị nghi. Đức Phật dạy:

- Không biết thì không phạm.

Từ nay về sau, nên nói giới như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, biết người như vậy mà cho thọ giới cụ túc,¹⁰⁰¹ Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỚNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Người như vậy:¹⁰⁰² chỉ cho dâm nữ.

Người ấy, hoặc có phu chủ, hoặc có anh em của phu chủ, cho đến người tư thông cũ. Tỳ-kheo-ni cho người như vậy thọ giới cụ túc thì nên dẫn họ đi xa cách năm, sáu do-diên (do-tuần)¹⁰⁰³. Nếu không đi được, cho lánh vào chỗ thâm kín. Tỳ-kheo-ni độ người như vậy xuất gia, thọ giới cụ túc rồi, không dẫn họ đi xa cách năm, sáu do tuần, hay lánh mình vào chỗ thâm kín, Ba-dật-đề.¹⁰⁰⁴

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: trước không biết là người như vậy liền cho thọ giới cụ túc; hoặc dẫn người ấy đi xa cách năm, sáu do tuần; hoặc bảo người dẫn đến chỗ xa năm, sáu do tuần, hay ở chỗ lánh mình thâm kín.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

1000. Hán: như thị nhân 如是人. Ngũ phần: dâm nữ 姪女. Thập tụng: Nuôi dâm nữ làm đệ tử mà không đưa xa khỏi bản xứ 5, 6 do-tuần.

1001. Cf. Thập tụng; ... độ dâm nữ mà không ra ngoài bản xứ năm, sáu do tuần...

1002. Như thị nhân 如是人.

1003>. Giải thích này gần giống sự việc được nêu trong Pali, Pác. 70: sahaḥjīvinim vutthāpetvā neva vūpakāseyya na vūpakāsaḥpeyya antamaso chappadcayojanānīpi, ... cho người cùng sinh hoạt thọ cụ túc mà không tự mình hay nhờ người đưa đi ẩn cho đến năm hay sáu do-tuần... Trong đó, - người cùng sinh hoạt (sahaḥjīvinī: đồng hoạt, cộng hoạt)» được giải thích - người cùng sống chung (saddhivihāraṇī) mà thường chỉ người cùng sống chung một trú xứ, tức chỉ cho đệ tử. Điều luật tương tự, Ngũ phần, điều 122: ... độ đệ tử, không tự mình hay nhờ người đưa đi khỏi bản xứ năm hay sáu do-tuần...; được giải thích (T22n1421, tr.92c12): sau khi cô này xuất gia, bọn đàn ông quen biết cũ tìm đến chọc ghẹo, nên phải đưa đi khỏi bản xứ. Cf. Ngũ phần, điều 112 & cht. 171 dưới.

1004. Ngũ phần điều 112 (T22n1421, tr.92a05): Độ người nữ đã nhàm chán thân nữ, không phạm.

ĐIỀU 128¹⁰⁰⁵**A. DUYÊN KHỞI**

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Tỳ-kheo-ni An Ẩn¹⁰⁰⁶ độ nhiều đệ tử, mà không dạy bảo. Do không được dạy bảo nên họ không xét theo oai nghi, mặc y không tề chỉnh, khát thực không như pháp, thọ bất tịnh thực khắp nơi,¹⁰⁰⁷ hoặc thọ thực với bát bất tịnh. Khi tiểu thực đại thực lớn tiếng kêu la, y như pháp tụ hội của Bà-la-môn.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni thấy vậy, bảo:

- Này, cô em! Tại sao các cô không xét biết oai nghi, mặc y không tề chỉnh, khát thực không như pháp, thọ bất tịnh thực khắp nơi, hoặc thọ thực với bát bất tịnh? Khi tiểu thực đại thực lớn tiếng kêu la, như pháp tụ hội của Bà-la-môn!

Các Tỳ-kheo-ni ấy thưa:

- Chúng con là đệ tử của Tỳ-kheo-ni An Ẩn. Thầy con nuôi đệ tử nhiều nhưng không giáo giới chúng con. Do không được giáo giới nên như vậy!

Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách các Tỳ-kheo-ni An Ẩn: Sao cô nuôi nhiều đệ tử mà không dạy bảo? Do không dạy bảo nên có nhiều việc làm không như pháp.

Quở trách rồi Tỳ-kheo-ni đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Phật. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Tỳ-kheo-ni An Ẩn:

- Cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao cô nuôi nhiều đệ tử mà không dạy bảo để chúng không xét biết oai nghi, mặc y không tề chỉnh, khát thực không như pháp, thọ bất tịnh thực khắp nơi, hoặc thọ thực với bát bất tịnh; khi tiểu thực đại thực lớn tiếng kêu la, như pháp tụ hội của Bà-la-môn?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

1005. Pali, Pác. 68. Cf. Ngũ phần: điều 121. Tăng kỳ: điều 104. Thập tụng: điều 114. Căn bản: điều 112 & 113.

1006. An Ẩn, hoặc phiên âm Sai-ma; cùng chỉ một người. Pali: Thullanandā.

1007. Pali: na jānanti kappiyam vā akappiyam vā, - không biết là hợp thức hay không hợp thức.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, độ nhiều đệ tử, mà trong hai năm không dạy học giới, không chăm sóc bằng hai pháp,¹⁰⁰⁸ Ba-dật-đề.

B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Hai pháp: một là pháp, hai là y và thực.

- Chăm sóc bằng pháp:¹⁰⁰⁹ dạy tăng thượng giới, tăng thượng tâm, tăng thượng huệ, học vấn, tụng kinh.

- Chăm sóc bằng y và thực: cho y thực, giường nằm, ngọa cụ, thuốc men, tùy theo khả năng mà cung cấp các thứ cần dùng.

Tỳ-kheo-ni nào, nuôi nhiều đệ tử cho thọ giới cụ túc, mà trong hai năm không dạy học giới, không nhiếp hóa bằng hai pháp, Ba-dật-đề.

Tỳ-kheo-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: nếu đã độ mà có cho học giới trong hai năm, dùng hai việc nhiếp hóa, một là pháp, hai là y thực. Hoặc họ thọ giới cụ túc, rồi bỏ Hòa thượng đi, hoặc phá giới, phá kiến, phá oai nghi; hoặc bị cử, hoặc diệt tẩn, hoặc đáng diệt tẩn, hoặc do việc này đưa đến mạng nạn, phạm hạnh nạn. Thủy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 129¹⁰¹⁰

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có Tỳ-kheo-ni độ nhiều đệ tử. Khi được độ rồi, bỏ Hòa thượng đi, nên không nhận được mọi sự dạy dỗ, không xét biết oai nghi, mặc y không tề chỉnh, khát thực không như pháp, thọ bất tịnh thực khắp nơi, hoặc thọ thực với bát bất tịnh. Khi tiểu thực đại thực lớn tiếng kêu la, như pháp tụ hội của Bà-la-môn.

Các Tỳ-kheo-ni thấy vậy hỏi:

- Này, các cô em! Tại sao các cô không xét biết oai nghi, mặc y không tề chỉnh, khát thực không như pháp, thọ bất tịnh thực khắp nơi, hoặc thọ bát bất tịnh thực; khi tiểu thực đại thực lớn tiếng kêu la, như pháp tụ hội của Bà-la-môn?

1008. Pali: dve vassāni neva anuganheyya na anugganhāpeyya, trong hai năm, không chăm sóc, cũng không nhờ người chăm sóc. Ngũ phần: ... trong sáu năm, không chính mình chăm sóc 攝取, không nhờ người chăm sóc... Tăng kỳ: ... cần phải giáo giới trong hai năm... Thập tụng: ...nuôi đệ tử mà không cung cấp tài và pháp...

1009. Pháp nhiếp thủ 法攝取.

1010. Pali, Pāc. 69. Ngũ phần: điều 119. Tăng kỳ: điều 105. Thập tụng: điều 11>.

Các Tỳ-kheo-ni ấy thưa:

- Chúng con thọ giới cụ túc rồi, bỏ Hòa thượng đi, không nhận được sự giáo dục nên như thế!

Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách các Tỳ-kheo-ni:

- Tại sao các cô em thọ giới rồi, bỏ Hòa thượng đi, để không nhận được sự giáo dục, không xét biết oai nghi, mặc y không tề chỉnh, khát thực không như pháp, thọ bất tịnh thực khắp nơi, hoặc thọ thực với bát bất tịnh? Khi tiểu thực đại thực lớn tiếng kêu la, như pháp tụ hội của Bà-la-môn?

Các Tỳ-kheo-ni quở trách rồi, đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Phật. Đức Phật dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách các Tỳ-kheo-ni.

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao thọ giới cụ túc rồi, các cô lại lia bỏ Hòa thượng đi, nên không được sự giáo dục, không xét biết oai nghi, mặc y không tề chỉnh, khát thực không như pháp, thọ bất tịnh thực khắp nơi, hoặc thọ thực với bát bất tịnh? Khi tiểu thực đại thực lớn tiếng kêu la, như pháp tụ hội của Bà-la-môn? Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, không có hai năm theo Hòa thượng ni,¹⁰¹¹ Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỚNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni không có hai năm theo Hòa thượng ni, Ba-dật-đề.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: thọ giới cụ túc rồi, hai năm theo Hòa thượng ni; hoặc Hòa thượng cho phép đi thì được đi; hoặc Hòa thượng phá giới, phá kiến, phá oai nghi; hoặc bị cử, hoặc diệt tận, hoặc đáng diệt tận, hoặc do việc này đưa đến mạng nạn, phạm hạnh nạn, trong hai năm

1011. Ngũ phần: ... mới thọ giới... không nương thờ Hoà thượng trong sáu năm... Tăng kỳ: ... sau khi thọ cụ túc, phải đi theo hầu hạ Hoà thượng trong hai năm...

phải xa lìa; thả đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 130¹⁰¹²

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Phật ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bảy giờ Đức Thế Tôn chế giới, cho phép độ người thọ giới cụ túc. Các Tỳ-kheo-ni ngu si độ người mà không biết giáo dục. Do không được giáo dục nên họ không xét biết oai nghi, mặc y không tề chỉnh, khát thực không như pháp, thọ bất tịnh thực khắp nơi, hoặc thọ thực với bất bất tịnh. Khi tiểu thực đại thực thì cao tiếng kêu la, như pháp tụ hội của Bà-la-môn.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, quả trách các Tỳ-kheo-ni: Đức Thế Tôn chế giới, cho phép độ người. Tại sao các cô là người ngu si cũng vội độ người mà không biết giáo dục. Do không được giáo dục nên họ không xét biết oai nghi, cho đến khi tiểu thực đại thực lớn tiếng kêu la, như pháp tụ hội của Bà-la-môn.

Chư ni bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quả trách các Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao Đức Thế Tôn chế giới, tuy cho phép độ người, nhưng các cô hạng ngu si, cũng vội độ người mà không biết giáo dục. Do không giáo dục, nên họ không xét biết oai nghi, khát thực không như pháp, thọ bất tịnh thực khắp nơi, hoặc thọ bất bất tịnh thực. Khi tiểu thực đại thực thì lớn tiếng kêu la, như pháp tụ hội của Bà-la-môn.

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quả trách rồi, bảo các

Tỳ-
k

heo: Yết-ma súc chúng

Từ nay về sau, cho phép Tăng bạch nhị yết-ma để cho phép người

muốn trao giới cụ túc cho kẻ khác. Người ấy đến giữa Tăng cầu xin, nên cầu như vậy: đến trong chúng Tỳ-kheo-ni, trống vai bên hữu, cởi bỏ giày dép, kính lễ sát chân các Tỳ-kheo-ni, đầu gối bên hữu chấm đất, chấp tay, bạch:

1012. Cf. Pali, Pác. 75. Căn bản: điều 107.

- Đại tử Tăng, xin lắng nghe. Tôi Tỳ-kheo-ni tên là...,^{101>} cầu xin chúng Tăng cho phép độ người thọ giới cụ túc.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy.

Tỳ-kheo-ni Tăng nên xem xét người ấy, nếu đủ khả năng giáo dục, cho học giới trong hai năm, chăm sóc bằng hai sự, một là pháp, hai là y thực, thì thuận cho. Nếu không đủ khả năng giáo dục, không thể cho học giới trong hai năm, chăm sóc bằng hai sự, thì nên nói:

- Này cô, thôi đi! Đừng nên độ người.

Nếu cô ấy có trí tuệ, có khả năng giáo dục, cho học giới trong hai năm, chăm sóc bằng hai sự, thì ni chúng nên sai một vị có thể yết-ma, dựa theo sự việc trên tác bạch như vậy:

- Đại tử Tăng, xin lắng nghe. Tỳ-kheo-ni này tên là...¹⁰¹⁴, nay đến giữa chúng Tăng cầu xin pháp trao giới cụ túc cho người. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận cho phép Tỳ-kheo-ni tên là..., trao giới cụ túc cho người. Đây là lời tác bạch.

- Đại tử Tăng, xin lắng nghe. Tỳ-kheo-ni này tên là..., nay đến giữa chúng Tăng cầu xin phép trao giới cụ túc cho người. Nay, Tăng trao cho Tỳ-kheo-ni tên là..., pháp trao giới cụ túc cho người. Các đại tử nào chấp thuận Tăng trao cho Tỳ-kheo-ni tên là..., pháp trao giới cụ túc cho người thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói.

- Tăng đã chấp thuận cho Tỳ-kheo-ni tên là..., pháp trao giới cụ túc cho người rồi. Tăng chấp thuận nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

- Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào¹⁰¹⁵, Tăng không cho phép mà trao giới cụ túc cho người, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Cho phép: chúng Tăng bạch nhị yết-ma, cho phép Tỳ-kheo-ni
kia.

Nếu Tăng không cho phép mà trao giới cụ túc cho người,

Ba-dật-

đề. Chúng Tăng không cho phép bèn cho người y chỉ, hoặc nuôi Sa-di- ni, Thức-xoa-ma-na, Đột-kiết-la.

101>. Pali: ...Tỳ-kheo-ni đã đủ 20 hạ.

1014. Pali: ...Tỳ-kheo-ni đã đủ 20 hạ này, tên

là... 1015. Pali: ... đã đủ 20 hạ...

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Chúng Tăng cho phép trao giới cụ túc cho người, nhận Tỳ-kheo-ni y chỉ và nuôi Sa-di-ni, Thức-xoa-ma-na. Đó gọi là không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 131¹⁰¹⁶

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Thế Tôn ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni nghe Đức Thế Tôn chế giới, cho phép Tỳ-kheo-ni đến giữa chúng Tăng xin phép trao giới cụ túc cho người. Tỳ-kheo-ni tân học thiếu niên cũng đến chúng Tăng xin phép trao giới cụ túc cho người, rồi không thể giáo dục. Do không được giáo dục cho nên họ không xét biết oai nghi, mặc y không tề chỉnh, khát thực không như pháp, thọ bất tịnh thực khắp nơi, hoặc thọ thực bất tịnh. Khi tiểu thực đại thực thì lớn tiếng kêu la, như pháp tụ hội của Bà-la-môn!

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách các Tỳ-kheo-ni: Các cô nghe Đức Thế Tôn chế giới cho phép độ người. Tại sao các cô không biết mình là tân học thiếu niên, mà cũng xin phép trao giới cụ túc cho người, rồi không thể giáo dục. Do không được giáo dục nên họ không xét biết oai nghi, mặc y không tề chỉnh... cho đến tiểu thực đại thực thì lớn tiếng kêu la, như pháp tụ hội của Bà-la-môn?

Các Tỳ-kheo-ni quả trách rồi thưa với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quả trách các Tỳ-kheo-ni này:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao các cô là tân học thiếu niên mà xin phép trao giới cụ túc cho người, để rồi không thể giáo dục được. Do không được giáo dục nên họ không xét biết oai nghi, mặc y không tề chỉnh, khát thực không như pháp, thọ bất tịnh thực khắp nơi, hoặc thọ thực bất tịnh. Khi tiểu thực đại thực thì lớn tiếng kêu la, như pháp tụ hội của Bà-la-môn?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quả trách các Tỳ-kheo-ni

1016. Pali, Pāc. l>l. Ngũ phần: điều 102. Tăng kỳ: điều 92. Thập tụng: điều 106. Căn bản: điều 106.

này rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, tuổi chưa đủ mười hai, trao giới cụ túc cho người, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Nếu Tỳ-kheo-ni tuổi (hạ) dưới mười hai, trao giới cụ túc cho người, Ba-dật-đề; hoặc dưới mười hai, cho người y chỉ, hay nuôi Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni; tất cả đều Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la.

Sự không phạm: tuổi (hạ) đủ mười hai trao giới cụ túc cho người; hoặc cho người y chỉ; hay nuôi Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni; thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 132¹⁰¹⁷

Một thời, Đức Thế Tôn ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni nghe, Đức Thế Tôn chế giới cho phép ni mười hai tuổi hạ được trao giới cụ túc cho người, đều tự xưng rằng, mình đã đủ mười hai hạ. Mặc dầu là ngu si, vội trao giới cụ túc cho người, mà không biết giáo dục. Do không được giáo dục nên họ không xét biết oai nghi, mặc y không tề chỉnh, khát thực không như pháp, thọ bất tịnh thực khắp nơi, hoặc thọ bất tịnh. Khi tiểu thực đại thực kêu la lớn tiếng, như pháp tụ hội của Bà-la-môn.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách các Tỳ-kheo-ni này: Sao các cô nghe Đức Thế Tôn chế giới, cho phép ni đủ mười hai hạ được trao giới cụ túc cho người, các cô tự xưng là mình đủ mười hai hạ, cầu xin trao giới cụ túc cho người? Trong khi đó các cô là người ngu si không biết giáo dục. Do không được giáo dục nên người được độ họ không biết oai nghi, mặc y không tề chỉnh, khát thực không như pháp... cho đến như pháp tụ hội của Bà-la-môn.

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-

1017. Pali, Pāc. 75. Ngũ phần: điều 10>. Cf. Tăng kỳ: điều 9> & 94. Thập tụng: điều 107.

kheo, quở trách các Tỳ-kheo-ni này:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao các cô tự xưng là mình đủ mười hai tuổi hạ, cầu xin trao giới cụ túc cho người. Trong khi đó các cô là người ngu si không biết giáo dục. Do không được sự giáo dục nên người được độ không biết oai nghi, mặc y không tề chỉnh, khát thực không như pháp... cho đến như pháp tụ hội của Bà-la-môn?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách các Tỳ-kheo-ni này rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, đủ mười hai hạ, chúng Tăng không cho phép, mà trao giới cụ túc cho người,¹⁰¹⁸ Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni nào đủ mười hai hạ chúng Tăng không cho phép mà trao giới cụ túc cho người, Ba-dật-đề. Chúng Tăng không cho phép mà nhận người y chỉ và nuôi Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni, tất cả đều Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: tuổi đủ mười hai, chúng Tăng cho phép trao giới cụ túc cho người và cho người y chỉ, nuôi Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 133¹⁰¹⁹

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có Tỳ-kheo-ni ngu si,¹⁰²⁰ không thể giáo dục được đến chúng Tăng cầu xin trao giới cụ túc cho người. Các Tỳ-kheo-ni can gián:

1018. Cf. Tăng kỳ, điều 9>: ...đủ mười hai hạ nhưng chưa đủ mười pháp...; điều 94: ...đủ mười pháp nhưng chưa được yết-ma

1019. Pali, Pāc. 76. Ngũ phần: điều 109. Tăng kỳ: điều 109. Thập tụng: điều 110.

1020. Pali: Tỳ-kheo-ni Candkāli.

- Này cô em, Thôi đi! Đừng đến chúng Tăng cầu xin trao giới cụ túc cho người.

Cô ni đến xin Tăng cho trao giới cụ túc cho người, không được Tăng chấp thuận, bèn nói:

- Các Tỳ-kheo-ni có thiên vị, có giận hờn, có sợ hãi, có bất minh. Thương ai thì cho, ai không thương thì không cho.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách các Tỳ-kheo-ni: Sao, các cô là người ngu si, lại đến Tăng xin trao giới cụ túc cho người. Các cô lại nói: “Các Tỳ-kheo-ni có thiên vị, có giận hờn, có sợ hãi, có bất minh, thương ai thì cho, ai không thương thì không cho.”

Chư ni đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách các Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Các cô là người ngu si, sao lại đến Tăng xin trao giới cụ túc cho người? Các Tỳ-kheo-ni can gián: “Này cô em, thôi đi! Đừng đến chúng Tăng cầu xin trao giới cụ túc cho người.” Các cô lại nói: “Các Tỳ-kheo-ni có thiên vị, có giận hờn, có sợ hãi, có bất minh, thương ai thì cho, ai không thương thì không cho.”

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách rồi, bảo các

Tỳ-

kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, Tăng không cho phép trao giới cụ túc cho người, mà nói: “Chúng Tăng có thiên vị, có giận hờn, có sợ hãi, có bất minh, muốn cho ai thì cho, không muốn cho ai thì không cho”¹⁰²¹ Ba-dật-đề.

B. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa

như trên. Tăng: nghĩa cũng

như trên.

Không cho phép: chúng Tăng nói, - Cô em, thôi đi! Đừng xin trao giới cụ túc cho người. Cô ni kia không được Tăng cho phép trao giới cụ túc cho người, mà nói: Các Tỳ-kheo-ni có thiên vị, có giận hờn, có sợ

1021. Pali: sādhu” ti patissutvā pacchā khīyanadhammam āpajeyya, đã đồng thuận nhưng sau đó lại bất bình.

hãi, có bất minh. Người thương thì cho, người không thương thì không cho; nói rõ ràng thì Ba-dật-đề. Nói không rõ ràng, Đột-kiết-la, Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: sự việc kia, sự thật là có thiên vị, có giận hờn, có sợ hãi, có bất minh, thương ai thì cho, không thương thì không cho; hoặc nói vui đùa, nói gấp gáp, nói chững vểng, nói một mình, nói trong mộng, muốn nói việc này nhằm nói việc kia; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 134¹⁰²²

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có Tỳ-kheo-ni khi nghe Đức Thế Tôn chế giới cho phép độ người thọ giới cụ túc, thì vợ độ cho thọ giới cụ túc những người mà cha mẹ hay phu chủ chưa cho phép. Sau khi thọ giới cụ túc rồi, cha mẹ hay phu chủ họ đến dẫn về.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách nói: Sao các cô khi nghe Đức Thế Tôn chế giới, cho phép độ người, thì vợ độ những người mà cha mẹ hay phu chủ không cho, khiến cho cha mẹ hay phu chủ họ đến dẫn về?

Các Tỳ-kheo-ni đến bạch với chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách các Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao Thế Tôn chế giới cho phép độ người, thì vợ độ những người mà cha mẹ hay phu chủ không cho; để rồi, sau đó, cha mẹ hay phu chủ họ đến dẫn về?

Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, trao giới cụ túc cho người¹⁰²³ mà cha mẹ hay phu

1022. Pali, Pāc. 80. Ngũ phần: điều 126. Thập tụng: điều 124. Căn bản: điều 121.

1023. Pali: mātāpitūhi ... sikkhamānam vutthāpeyya, ... thọ cụ túc cho Thức-xoa-ma-na mà cha

chủ không đồng ý, Ba-dật-đề.**B. GIỚI TƯỚNG**

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni nào, nếu trao giới cụ túc cho người mà cha mẹ hay phu chủ họ không cho phép, ba phen yết-ma xong, Hòa thượng Ba-dật-đề; hai phen yết-ma xong, ba Đột-kiết-la; một phen yết-ma xong, hai Đột-kiết-la; bạch xong, một Đột-kiết-la; bạch chưa xong, một Đột-kiết-la; trước khi chưa bạch, phương tiện Tăng bạch, cho cạo tóc, tập chúng, đủ chúng, tất cả đều Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: người đó được cha mẹ hay phu chủ cho phép, hoặc không có cha mẹ hay phu chủ thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 135¹⁰²⁴**A. DUYÊN KHỞI**

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ có Tỳ-kheo-ni khi nghe Đức Thế Tôn chế giới được độ người. Các Tỳ-kheo-ni bèn độ cho thọ giới cụ túc người nữ¹⁰²⁵ đang luyến ái đàn ông, con trai, hay sâu ưu, dễ mừng, dễ giận. Thọ giới cụ túc rồi, cô ấy vì nhớ nghĩ đến đàn ông nên sâu ưu, dễ nổi nóng giận, cùng gây sự với các Tỳ-kheo-ni.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách các Tỳ-kheo-ni: Đức Thế Tôn chế giới được độ người. Sao các cô lại độ cho thọ giới cụ túc người nữ đang luyến ái đàn ông, con trai, hay sâu ưu, dễ mừng, dễ giận? Thọ giới cụ túc rồi, cô ấy vì nhớ nghĩ đến đàn ông nên sâu ưu, dễ nổi nóng giận, cùng gây sự với các Tỳ-kheo-ni?

Chư ni bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách các Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Tại sao các cô lại độ cho thọ giới cụ túc người nữ đang

mẹ...

1024. Pali, Pác.79. Căn bản: điều 118.

1025. Pali, Vin. iv. >>>: thọ cụ túc Thức-xoa-ma-na (sikkhamāna) đang thân cận với những người đàn ông, thiếu niên; cô ấy là người hung dữ, là người đa ưu sâu (sokāvasa).

luyện ái đàn ông, con trai, hay sâu ưu, dễ mừng, dễ giận? Thọ giới cụ túc rồi, cô ấy vì nhớ nghĩ đến đàn ông nên sâu ưu, dễ nổi nóng giận, cùng gây sự với các Tỳ-kheo-ni.

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo-ni này là nơi trông nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cửu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, độ cho xuất gia thọ giới cụ túc người nữ đang luyện ái đàn ông, con trai, hay sâu ưu, hay sân hận, Ba-dật-đề.

Đức Thế Tôn vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới như vậy. Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni không biết người ấy có hay không đang luyện ái đàn ông, con trai, hay sâu ưu, hay sân hận, sau mới biết cô ấy đang luyện ái đàn ông, con trai, nên có vị tác pháp sám ba-dật-đề, có vị nghi. Đức Phật dạy:

- Không biết thì không phạm.

Từ nay về sau nên nói giới như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, biết người nữ đang luyện ái đàn ông, con trai, hay sâu ưu, hay sân hận, mà độ cho xuất gia thọ giới cụ túc, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Người nữ đang luyện ái đàn ông con trai, tư thông nhau; cô ấy hay sâu ưu, hay sân nhuế; sau khi thọ giới cụ túc rồi, do nhớ tưởng đàn ông nên hay gây gỗ với Tỳ-kheo-ni. Tỳ-kheo-ni biết người nữ đang luyện ái đàn ông con trai, tư thông nhau; cô ấy hay sâu ưu, hay sân nhuế; mà cho thọ giới cụ túc, yết-ma lần thứ ba xong, Hòa thượng ni phạm Ba-dật-đề. Yết-ma lần thứ hai xong, phạm ba Đột-kiết-la. Yết-ma lần đầu xong, hai Đột-kiết-la. Bạch rồi, một Đột-kiết-la. Bạch chưa xong, Đột-kiết-la. Trước khi chưa bạch, mà cho cạo tóc, cho thọ giới, tập đủ chúng, tất cả đều Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: trước không biết; hoặc tin lời của người đáng tin; hoặc tin lời của cha mẹ họ; hoặc thọ giới cụ túc rồi bệnh ấy mới sinh; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 136¹⁰²⁶

1026. Pali, Pāc. 78. Ngũ phần: điều III. Tăng kỳ: điều II0. Thập tụng: điều 125.

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà nói với Thức-xoa-ma-na: Cô học việc này, cô bỏ việc này; tôi sẽ trao giới cụ túc cho cô.¹⁰²⁷ Thức-xoa-ma-na bằng lòng. Thức-xoa-ma-na này là người thông minh trí tuệ, có khả năng khuyến hóa, nên Thâu-la-nan-đà có ý nghĩ, muốn khiến cho Thức-xoa-ma-na khuyến hóa lâu dài để cúng dường mình. Do vậy, không tạo phương tiện sắp xếp để trao giới cụ túc cho Thức-xoa-ma-na. Thức-xoa-ma-na hiềm trách Thâu-la-nan-đà như vậy: Cô bảo con bỏ việc này, học việc này; cô sẽ trao giới cụ túc. Tại sao đến nay, cô không tạo phương tiện để trao giới cụ túc cho con?

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách Thâu-la-nan-đà: Sao cô nói với Thức-xoa-ma-na: “Bỏ việc này. Học việc này. Tôi sẽ trao giới cụ túc.” Mà lại không trao giới cụ túc cho cô ấy?

Tỳ-kheo-ni liền đến bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Thâu-la-nan-đà:

- Sao cô nói với Thức-xoa-ma-na: “Bỏ việc này, học việc này; tôi sẽ trao giới cụ túc.” Mà lại không trao giới cụ túc cho cô ấy?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, nói với Thức-xoa-ma-na: “Cô em, bỏ việc này, học việc này, tôi sẽ trao giới cụ túc cho.” Nếu không tạo phương tiện để trao giới cụ túc, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỚNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni kia nói Thức-xoa-ma-na: Đây cô em, cô bỏ việc này, học việc này, tôi sẽ trao giới cụ túc cho cô. Sau, không tạo phương tiện để trao giới cụ túc cho cô ấy, Ba-dật-đề.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: nếu hứa trao giới cụ túc, rồi trao giới cụ túc; hoặc bị bệnh, hoặc không cùng sinh hoạt; hoặc không có năm y; hoặc không

1027. Pali, Vin. iv. >>>: Nếu cô đi theo tôi hai năm, tôi sẽ cho thọ cụ túc.

đủ chúng mười vị; hoặc khuyết giới, hoặc phá giới, phá kiến, phá oai nghi, hoặc bị cử tội, hoặc bị diệt tẩn, hoặc đáng diệt tẩn, hoặc do việc ấy đưa đến mạng nạn, phạm hạnh nạn nên không tạo phương tiện để trao giới cụ túc; thấy đều không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 137¹⁰²⁸

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, có Thức-xoa-ma-na mang chiếc y đến trong Tăng-già-lam, chỗ ở của các Tỳ-kheo-ni, thưa: Cho con giới cụ túc, con sẽ biếu chiếc y này. Khi ấy Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà nói: Đây cô em, cô đưa chiếc y cho tôi, tôi sẽ trao giới cụ túc cho. Thức-xoa-ma-na liền đem chiếc y đưa cho Tỳ-kheo-ni Thâu-la-nan-đà. Thâu-la-nan-đà nhận y rồi, không tạo phương tiện trao giới cụ túc cho Thức-xoa-ma-na. Thức-xoa-ma-na cơ hiềm nói: Cô nói với con, đưa chiếc y cho cô, cô sẽ trao giới cụ túc cho. Cô nhận y rồi, sao không trao giới cụ túc cho con?

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, hiềm trách Thâu-la-nan-đà: Cô nói với Thức-xoa-ma-na: “Đây cô em, cô đưa chiếc y cho tôi, tôi sẽ trao giới cụ túc cho.” Cô đã nhận y rồi, sao không trao giới cụ túc cho?

Quở trách xong, chư ni bạch với các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Thâu-la-nan-đà:

- Cô làm điều sai trái, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Cô nói với Thức-xoa-ma-na: “Đây cô em, cô đưa chiếc y cho tôi, tôi sẽ trao giới cụ túc cho.” Cô đã nhận y rồi, sao không trao giới cụ túc cho?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, nói với Thức-xoa-ma-na:¹⁰²⁹ ***“Cô đưa y cho tôi,***

1028. Pali, Pāc. 77. Ngũ phần: điều 108. Thập tụng: điều 12>. Căn bản: điều 122.

1029. Ngũ phần: bạch y quy nữ 白衣歸女

tôi sẽ trao giới cụ túc cho;” mà không tạo phương tiện trao giới cụ túc cho, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỚNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Y: có mười loại, cũng như trên.

Tỳ-kheo-ni nào nói với Thức-xoa-ma-na: Cô đưa y cho tôi, tôi sẽ trao cho cô giới cụ túc. Nhận y rồi, không tạo phương tiện trao giới cụ túc, Ba-dật-đề.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: hứa cho thọ giới cụ túc rồi trao cho giới cụ túc; hoặc bị bệnh; hoặc không cùng sinh hoạt với nhau nữa; hoặc không có năm y; hoặc không đủ chúng mười vị; hoặc bị khuyết giới, hoặc bị phá giới, phá kiến, phá oai nghi, hoặc bị cử, hoặc bị diệt tận, hoặc đáng diệt tận, hoặc do việc ấy đưa đến mạng nạn, phạm hạnh nạn nên không tạo phương tiện để trao giới cụ túc thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 138 ^{10>0}

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni An Ẩn nhiều đệ tử, trao cho giới cụ túc mà không thể giáo dục cho chu đáo. Do không được giáo dục cho nên họ không xét biết oai nghi, mặc y không tề chỉnh, khát thực không như pháp, thọ bất tịnh thực khắp nơi, hoặc thọ thực bất bất tịnh. Khi tiểu thực đại thực thì lớn tiếng kêu la, như pháp tụ hội của Bà-la-môn.

Các Tỳ-kheo-ni nghe rồi hỏi:

- Sao các cô không xét biết oai nghi, mặc y không tề chỉnh, khát thực không như pháp, thọ bất tịnh thực khắp nơi, hoặc thọ thực bất bất tịnh? Khi tiểu thực đại thực thì lớn tiếng kêu la, như pháp hội họp của Bà-la-môn?

Các cô liền trả lời:

- Chúng con là đệ tử của Tỳ-kheo-ni An Ẩn. Thấy chúng con không dạy nên chúng tôi không biết!

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong số đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách Tỳ-kheo-ni An Ẩn: Cô độ nhiều đệ tử, không giáo dục được hết. Do không được giáo dục cho nên

10>0. Pali, Pāc. 82 & 8>. Ngũ phần: điều 117 (cf. điều 192). Tăng kỳ: điều 106. Thập tụng: điều 126. Căn bản: điều 124

họ không xét biết oai nghi, mặc y không tề chỉnh, khát thực không như pháp, thọ bất tịnh thực khắp nơi, hoặc thọ thực bất bất tịnh. Khi tiểu thực đại thực thì lớn tiếng kêu la, như pháp tụ hội của Bà-la-môn.

Các Tỳ-kheo-ni bạch với chư Tỳ-kheo. Chư Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Tỳ-kheo-ni An Ấn:

- Cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Cô độ nhiều đệ tử, không giáo dục được hết. Do không được giáo dục cho nên họ không xét biết oai nghi, mặc y không tề chỉnh, khát thực không như pháp, thọ bất tịnh thực khắp nơi, hoặc thọ thực bất bất tịnh. Khi tiểu thực đại thực thì lớn tiếng kêu la, như pháp tụ hội của Bà-la-môn.

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

*Tỳ-kheo-ni nào, chưa đầy mười hai tháng, trao giới cụ túc cho người nữa*¹⁰³¹, *Ba-dật-đề*.

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni đủ mười hai tháng được trao giới cụ túc cho người nữa; đủ mười hai tháng được cho người nữa y chỉ; đủ mười hai tháng được trao giới Thức-xoa-ma-na, cho hai năm học giới; đủ mười hai tháng được độ Sa-di-ni. Tỳ-kheo-ni nào chưa đầy mười hai tháng trao giới cụ túc cho người nữa, Ba-dật-đề; chưa đầy mười hai tháng cho người y chỉ, độ Thức-xoa-ma-na, Sa-di-ni, Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: đủ mười hai tháng trao giới cụ túc cho người, đủ mười hai tháng cho người y chỉ, trao giới Thức-xoa-ma-na, hai năm học giới. Độ Sa-di-ni thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.

ĐIỀU 139^{10>2}

1031. Pali: ekam vassam dve vutthāpeyya, trong một năm, truyền cụ túc cho hai người.

10>2. Ngũ phần: điều 118 (cf. điều 195). Tăng kỳ: điều 107. Thập tụng: điều 127.

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, Đức Bà-già-bà ở trong vườn Cấp-cô-độc, rừng cây Kỳ-đà tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, các Tỳ-kheo-ni khi nghe Đức Thế Tôn chế giới cho phép trao cho người giới cụ túc. Họ bèn ở trong ni chúng trao giới cụ túc; rồi để cách đêm mới đến trong Tăng Tỳ-kheo để cầu nhận giới cụ túc^{10>>}. Trong khoảng thời gian đó, người tân thọ giới hoặc bị mù lòa, điếc hay chân đi khập khểnh và các chứng bệnh khác, đem lại sự hủy nhục cho chúng Tăng.

Các Tỳ-kheo-ni nghe, trong số đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu-đà, ưa học giới, biết hổ thẹn, quở trách các Tỳ-kheo-ni: Đức Thế Tôn chế giới được độ người. Sao các cô độ người mù lòa, ngu si, điếc, chân đi khập khểnh và các loại bệnh khác, đem lại sự hủy nhục cho chúng Tăng?

Quở trách rồi, chư ni bạch các Tỳ-kheo. Các Tỳ-kheo đến bạch lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách Tỳ-kheo-ni:

- Các cô làm điều sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm việc không nên làm. Sao các cô độ người mù lòa, ngu si, điếc, chân đi khập khểnh và các loại bệnh khác, đem lại sự hủy nhục cho chúng Tăng?

Dùng vô số phương tiện quở trách rồi, Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Tỳ-kheo-ni này là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là những người đầu tiên phạm giới này. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo-ni kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp cứu trụ.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo-ni nào, cho người thọ giới cụ túc, để cách đêm mới dẫn đến trong Tỳ-kheo tăng xin nhận giới cụ túc, Ba-dật-đề.

B. GIỚI TƯỞNG

Tỳ-kheo-ni: nghĩa như trên.

Tỳ-kheo-ni nên ngay trong ngày thọ giới cụ túc, liền dẫn đến trong Tăng Tỳ-kheo xin nhận giới cụ túc. Tỳ-kheo-ni nào, cho thọ giới cụ túc, để cách đêm mới dẫn đến trong Tăng Tỳ-kheo xin nhận giới cụ túc, Ba-dật-đề. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: ngay trong ngày thọ giới cụ túc, liền dẫn đến trong Tăng Tỳ-kheo xin nhận giới cụ túc. Hoặc muốn dẫn đến để xin

^{10>>}. Sau khi hành bản bộ yết-ma (xem Ba-dật-đề 124 trên), để cách đêm, ngày hôm sau mới dẫn giới tử đến Tỳ-kheo Tăng hành chánh pháp yết-ma.

giới cụ túc, người vừa thọ giới bị bệnh, hay bị đường sá trở ngại, hoặc có nạn thú dữ, hay nạn giặc, nạn nước lớn, hoặc bị cường lực bắt, hoặc bị trời nhất, hoặc bị mạng nạn, phạm hạnh nạn, không thể trong ngày đó dẫn đến trong chúng Tỳ-kheo được, thì không phạm.

Người không phạm: phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới; si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách.^{10>4}